* Subquery nằm trong phần Select của câu lệnh Select bao ngoài (thông thường subquery sẽ là 1 câu lệnh select) => subquery sẽ tạo ra 1 trường dữ liệu trong kết quả của câu lệnh select bao ngoài

SELECT fields\_name, subquery FROM table\_name;

* + Ví dụ:

SELECT students.id, students.name, (SELECT score FROM scores WHERE score.student\_id = student.id) AS student\_score FROM students;

* Subquery nằm trong phần FROM của câu lệnh query bên ngoài (thông thường câu lệnh query có thể tạo thành 1 bảng hoặc tạo thành 1 điều kiện trong WHERE (condition) của câu lệnh query bao ngoài)

SELECT fields\_name FROM table\_name WHERE subquery;

* + Ví dụ:

SELECT \* FROM customers WHERE id IN (SELECT DISTINCE customer\_id FROM orders);